Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2154/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho nhân dân; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 605/TTr-BVHTTDL ngày 07 tháng 10 năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho nhân dân; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân" (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể trong hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng và thực hiện chính sách tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Phát huy tối đa hiệu quả khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để mỗi

người dân chủ động rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, sử dụng phương pháp khoa học, đúng kỹ thuật trong tập luyện thể dục, thể thao; tăng cường giao lưu văn hóa, thể thao, gắn kết cộng đồng.

3. Từng bước hình thành thói quen rèn luyện thể chất, lối sống lành mạnh và văn hóa sức khỏe trong nhân dân; từ đó hình thành ý thức chủ động chăm sóc, giữ gìn và nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống, tuổi thọ và số năm sống khỏe, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam.

4. Phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phân công rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, nhất là trách nhiệm của chính quyền ở cơ sở; có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

5. Phát huy vai trò dẫn dắt của nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để hoàn thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Đối tượng chịu tác động

- Thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, gồm: Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (và tương đương); sân bãi, nhà thi đấu, trung tâm thể thao, trung tâm huấn luyện...

- Các không gian công cộng phục vụ cộng đồng như: Công viên, quảng trường, sân chơi, điểm sinh hoạt và các không gian công cộng khác phù hợp để tổ chức hoạt động rèn luyện thể chất.

- Các phong trào, cuộc vận động, chương trình, mô hình về tập luyện thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe; cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì tổ chức, khai thác, sử dụng và quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao.

b) Đối tượng thụ hưởng

Người dân thông qua việc tiếp cận, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe (trong đó ưu tiên trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn).

2. Phạm vi: Đề án được thực hiện trong phạm vi toàn quốc.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Bảo đảm hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ tập luyện thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe cho nhân dân được hoàn thiện, phát huy hiệu quả về cơ sở vật chất, trang thiết bị; cơ chế, phương thức tổ chức, quản lý, vận hành; công năng khai thác, sử dụng, gắn kết với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược liên quan tại địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế trên từng địa bàn; ưu tiên khu vực ven biển, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

b) Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội; bảo đảm người dân được tham gia sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe thường xuyên, phù hợp với điều kiện, khả năng, sở thích, nhu cầu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, khai thác và kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

c) Phát triển sâu rộng phong trào, hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể thao học đường. Khuyến khích mỗi người dân lựa chọn và duy trì tập luyện thường xuyên ít nhất một môn thể thao hoặc hình thức vận động phù hợp; mở rộng các câu lạc bộ, nhóm sở thích và các mô hình tập luyện thể dục, thể thao phù hợp tại cộng đồng; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

d) Phát triển văn hóa, ý thức rèn luyện sức khỏe, từng bước xây dựng quốc gia vận động thông qua tăng cường vận động thể chất thường xuyên, khoa học, chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, chủ động kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030

- Về thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng:

+ Phấn đấu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 loại hình thiết chế văn hóa cơ bản, gồm: Trung tâm văn hóa - nghệ thuật, bảo tàng và thư viện, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, gắn với chuyển đổi số và mô hình quản trị hiệu quả; 80% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi) đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định.

+ Phấn đấu 100% đơn vị hành chính cấp xã có thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định; 90% thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ Hầu hết các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khu đô thị, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế có ít nhất 01 thiết chế thể thao hoặc 01 điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng.

+ Phấn đấu 100% đơn vị hành chính cấp xã bố trí ít nhất 01 địa điểm hoặc không gian công cộng phù hợp phục vụ hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe của người dân trên cơ sở khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và quỹ đất hiện có; ưu tiên phát triển các không gian phục vụ tập luyện thể dục, thể thao tại công viên, quảng trường, khu dân cư, khu vực ven biển, sông, hồ và các khu vực công cộng khác.

- Về phong trào rèn luyện thể thao thường xuyên:

+ Phong trào thể dục, thể thao cho mọi người phát triển rộng khắp; phấn đấu tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt trên 58% dân số (đối với khu vực đồng bằng), trên 32% dân số (đối với khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới); tỷ lệ hộ gia đình thể thao đạt trên 35% (đối với khu vực đồng bằng) và trên 20% (đối với khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới); trên 90% học sinh, sinh viên và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, sức khỏe theo quy định; hầu hết đơn vị hành chính cấp xã và các thôn, tổ dân phố, khu dân cư có câu lạc bộ thể thao cơ sở.

+ Phấn đấu mỗi người dân lựa chọn ít nhất 01 môn thể thao hoặc 01 hình thức tập luyện phù hợp để tập luyện thường xuyên, bảo đảm phù hợp độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe và đặc thù vùng miền; khuyến khích đa dạng hóa hình thức tập luyện theo cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; kết hợp vận động hằng ngày với tập luyện có kế hoạch, phù hợp thể trạng, hình thành thói quen rèn luyện thường xuyên, liên tục và bền vững.

- Về văn hóa sức khỏe trong nhân dân:

+ Phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

+ Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị, 80% thanh niên ở nông thôn, 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục, thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

+ Hằng năm, trên 70% thanh niên được tiếp cận kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở, mô hình can thiệp, phòng ngừa, ứng phó bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Về thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng:

+ 100% thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đạt chuẩn theo quy định; 100% người dân có khả năng tiếp cận thuận lợi các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe.

+ 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 công trình thể thao cơ bản (nhà thi đấu, sân vận động, bể bơi) đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định, trong đó ít nhất 50% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 công trình thể thao cơ bản đạt tiêu chuẩn tổ chức thi đấu quốc tế; 100% đơn vị hành chính cấp xã có công trình thể thao đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định.

+ 100% trường học trong hệ thống giáo dục phổ thông có công trình thể thao.

- Về phong trào rèn luyện thể thao thường xuyên:

+ Phong trào thể dục, thể thao phát triển đồng đều, đa dạng trong các đối tượng và địa bàn; nhân dân duy trì thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên; trên 95% học sinh, sinh viên và cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, sức khỏe theo quy định; tầm vóc thanh niên Việt Nam đạt mức cao trong khu vực.

+ Hình thành nền tảng thể chất và văn hóa rèn luyện sức khỏe suốt đời trong học sinh, sinh viên, gắn với giáo dục toàn diện đức - trí - thể - mỹ; học sinh, sinh viên duy trì "thói quen vận động suốt đời" (là tiêu chí đánh giá cốt lõi cho việc thực hiện văn hóa sức khỏe trong nhà trường).

- Về văn hóa sức khỏe trong nhân dân:

+ 100% người dân tập luyện thường xuyên ít nhất 01 môn thể thao hoặc hình thức tập luyện phù hợp.

+ Chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

+ Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khoẻ mạnh tăng lên trên 71 tuổi; tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển.

+ Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, khai thác, vận hành hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tổ chức sắp xếp, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng quy mô đơn vị hành chính sau sắp xếp, sáp nhập.

b) Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế tự chủ, xã hội hóa, hợp tác công tư và chính sách huy động nguồn lực phù hợp quy định của pháp luật.

c) Hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực văn hóa, thể thao có liên quan; xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả

khai thác thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe, trong đó xác định rõ mức độ tiếp cận và tần suất sử dụng; xây dựng, chuẩn hóa bộ chỉ số theo dõi, đánh giá mức độ tham gia tập luyện và tình trạng sức khỏe của nhân dân.

d) Xây dựng bộ chỉ số về thể lực, mức độ vận động và khả năng tiếp cận thể dục, thể thao, trước hết đối với trẻ em, học sinh, người lao động và người cao tuổi, làm cơ sở xác định các nhóm dân cư, địa bàn còn hạn chế về vận động và điều kiện tập luyện.

2. Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân

a) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tổ chức Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", lấy nâng cao sức khỏe nhân dân làm mục tiêu trung tâm; phát huy vai trò chủ động chăm sóc sức khỏe thông qua tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, dinh dưỡng hợp lý, theo dõi sức khỏe định kỳ, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe tinh thần và xây dựng lối sống lành mạnh.

b) Đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe gắn với phong trào "Mỗi người dân lựa chọn ít nhất một môn thể thao phù hợp để tập luyện thường xuyên"; khuyến khích đa dạng hóa hình thức tập luyện phù hợp với độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe và đặc thù vùng miền.

c) Xây dựng, hoàn thiện và nhân rộng mô hình chủ động chăm sóc sức khỏe và tập luyện thể dục, thể thao tại gia đình, nhà trường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và khu dân cư. Phát triển các mô hình "Không gian công cộng vì sức khỏe", "Công viên sức khỏe" và "Không gian vận động", câu lạc bộ thể thao cộng đồng, không gian sáng tạo, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật kết hợp chăm sóc sức khỏe tinh thần.

3. Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ phong trào chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Rà soát, bố trí quỹ đất phù hợp quy hoạch; ưu tiên khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nhất là tại thôn, tổ dân phố; đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ tập luyện tại các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng; chú trọng nâng cấp, bổ sung trang thiết bị tập luyện ngoài trời (tại vườn hoa, công viên và điểm sinh hoạt cộng đồng), bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật.

b) Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức cho người làm công tác quản lý, vận hành trang thiết bị và kỹ năng tổ chức các hoạt động tại thiết chế văn hóa, thể thao; hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị tập luyện, ứng dụng công nghệ phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

c) Nâng cao chất lượng, đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, câu lạc bộ tại thiết chế văn hóa, thể thao nhằm thu hút đông đảo người dân tham gia.

d) Ưu tiên hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể thao tại miền núi, hải đảo, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; bố trí các không gian công cộng (công viên, khu tập luyện ngoài trời) gần các cụm trường học để thuận lợi cho học sinh, sinh viên tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

4. Phát triển thể thao học đường, hình thành nền tảng văn hóa sức khỏe suốt đời của người Việt Nam

a) Tăng cường phối hợp giữa ngành giáo dục và đào tạo với ngành y tế, văn hóa, thể thao trong tổ chức giáo dục thể chất, hoạt động thể dục, thể thao gắn với dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe học đường và phát triển thể lực, tầm vóc học sinh, sinh viên; đồng thời tăng cường giáo dục văn hóa, nghệ thuật, góp phần giáo dục toàn diện đức - trí - thể - mỹ, hình thành nền tảng văn hóa sức khỏe suốt đời.

b) Đổi mới giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học theo hướng thiết thực, hiệu quả; phát triển câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, khơi dậy tinh thần học tập và rèn luyện sức khỏe, hình thành thói quen vận động bền vững cho học sinh, sinh viên.

c) Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; đồng thời tăng cường giáo dục kỹ năng tự vệ, phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, gắn với hình thành nếp sống vận động tích cực cho học sinh, sinh viên.

d) Lồng ghép phù hợp các mục tiêu, chỉ tiêu về hoạt động thể lực, dinh dưỡng và xây dựng lối sống lành mạnh vào các chương trình phát triển cộng đồng có liên quan; phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các ngành văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo trong tổ chức hoạt động thể thao học đường; khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ học sinh, sinh viên.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển thể dục, thể thao, xây dựng văn hóa sức khỏe nhân dân

a) Tuyên truyền, phổ biến tầm quan trọng của việc sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng trong tập luyện thể dục, thể thao.

b) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đề cao tinh thần tự rèn luyện thể thao của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân; xây dựng văn hóa sức khỏe để trở thành nếp sống quen thuộc của người dân; khuyến khích cách làm sáng tạo, phù hợp với tập quán vùng miền; sử dụng nền tảng số, mạng xã hội để phổ biến kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng,

vận động thể chất, chăm sóc sức khoẻ, hình thành thói quen rèn luyện thường xuyên, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền.

c) Tăng cường công tác truyền thông nhằm triển khai sâu rộng Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với các chương trình phát triển thể dục, thể thao quần chúng; đưa nội dung xây dựng văn hóa sức khỏe, chủ động chăm sóc sức khỏe vào hoạt động, sinh hoạt cộng đồng và các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong rèn luyện thể dục, thể thao và xây dựng lối sống lành mạnh.

d) Tăng cường phối hợp liên ngành trong xây dựng, ban hành và phổ biến các khuyến nghị về hoạt động thể lực, tập luyện thể dục, thể thao và dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe; hướng dẫn chuyên môn và tư vấn sức khỏe trong cộng đồng để người dân dễ tiếp cận và áp dụng trong đời sống hằng ngày.

đ) Ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển các nền tảng số hỗ trợ người dân theo dõi, cải thiện sức khỏe toàn diện về thể chất, dinh dưỡng và tinh thần; từng bước hình thành hệ sinh thái "công dân sức khỏe số", phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá và hoạch định chính sách về sức khỏe nhân dân.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Ban hành kèm theo Quyết định này: Bộ chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện Đề án (Phụ lục I); Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai Đề án (Phụ lục II).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

3. Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của cơ quan, đơn vị; lập dự toán, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm không trùng lặp nhiệm vụ và nguồn kinh phí.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 605/TTr-BVHTTDL ngày 07 tháng 10 năm 2026.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Đề án và tổ chức thực hiện; tiến hành sơ kết, tổng kết Đề án theo quy định.

c) Chủ trì rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về thiết chế văn hóa, thể thao và lĩnh vực liên quan theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Đẩy mạnh phong trào "Mỗi người dân lựa chọn ít nhất một môn thể thao phù hợp để tập luyện thường xuyên"; tổ chức hoặc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức định kỳ các giải thể thao quần chúng, ngày hội văn hóa - sức khỏe nhằm tạo động lực và hình thành thói quen tự giác, tích cực vận động thường xuyên trong nhân dân; phối hợp với Bộ Y tế triển khai Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

đ) Tăng cường truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe và lối sống lành mạnh.

e) Ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội trong phổ biến kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng, vận động thể chất, chăm sóc sức khoẻ, hình thành thói quen rèn luyện thường xuyên, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền.

2. Bộ Y tế

a) Chủ trì hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, phòng chống bệnh không lây nhiễm và dịch bệnh truyền nhiễm; phối hợp triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe cộng đồng gắn với hệ thống y tế cơ sở và các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho nhân dân.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, truyền thông theo dõi và quản lý sức khỏe; hướng dẫn và thực hành lối sống lành mạnh, tăng cường hoạt động thể lực phù hợp; huy động đội ngũ cán bộ y tế tham gia hỗ trợ chuyên môn cho các câu lạc bộ sức khỏe và thể dục, thể thao quần chúng tại cộng đồng.

c) Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông văn hóa sức khỏe nhằm hình thành và phát triển văn hóa chăm sóc sức khỏe trong nhân dân; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, lồng ghép nội dung về nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia và các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe trong hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục và truyền thông cộng đồng.

d) Phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức triển khai các chiến dịch truyền thông về môi trường sống lành mạnh và sức khỏe cộng đồng, thúc đẩy lối sống xanh bền vững trong nhân dân.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tăng cường chất lượng, thời lượng giáo dục thể chất, nội dung chăm sóc sức khỏe, giáo dục sức khỏe, kỹ năng sống lành mạnh vào chương trình giáo dục các cấp học (mầm non, phổ thông, đại học, giáo dục thường xuyên).

b) Chỉ đạo tổ chức các hoạt động ngoại khóa và các giải thể thao học đường thường niên, khuyến khích học sinh, sinh viên rèn luyện tại các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng tại địa phương.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục việc thực hiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, ma túy trong các cơ sở giáo dục; tổ chức hoạt động thể thao, thể thao học đường, hội khỏe, ngày chạy Olympic, giải thể thao nhằm tăng tỷ lệ vận động cho học sinh, sinh viên.

d) Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng mô hình "trường học khỏe", "y tế học đường", "đội tư vấn chăm sóc sức khỏe học đường" tại các cơ sở giáo dục.

4. Bộ Tư pháp

a) Phối hợp rà soát, thẩm định, góp ý các đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật có liên quan đến việc thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp tổ chức phổ biến, giáo dục, tuyên truyền pháp luật về sức khỏe, quyền lợi của người bệnh, an toàn thực phẩm, môi trường sống…

5. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia quản lý, vận hành thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

6. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì rà soát, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn việc bố trí thiết chế văn hóa, thể thao, công viên, cây xanh và không gian công cộng trong quy hoạch đô thị và nông thôn; phối hợp hướng dẫn thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình thuộc Đề án theo quy định.

b) Phối hợp thẩm định các dự án quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng được bố trí địa điểm hợp lý, dễ tiếp cận và đa năng.

7. Bộ Tài chính

a) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các Bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế - xã hội đầu tư, tài trợ cho hoạt động văn hóa, thể thao, các mô hình chăm sóc sức khỏe, thể dục, thể thao và không gian công cộng phục vụ chăm sóc sức khỏe người dân.

8. Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể trong lĩnh vực, ngành phụ trách; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức triển khai tại địa phương, bảo đảm bám sát thực tiễn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội.

b) Hằng năm, bố trí nhân lực, kinh phí để bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; nghiên cứu lồng ghép hiệu quả việc triển khai Đề án vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo đẩy mạnh các giải pháp xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho nhân dân.

c) Tích hợp quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng trong quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch tỉnh; ưu tiên bố trí quỹ đất, phát triển không gian xanh và hạ tầng phục vụ hoạt động thể chất, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, sử dụng thuận lợi, an toàn; rà soát, bổ sung, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ tập luyện đồng bộ, hiện đại.

d) Chủ động thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, định hướng liên quan đến sắp xếp, tổ chức thiết chế văn hóa, thể thao ở thôn, tổ dân phố sau sáp nhập.

10. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b)15

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục I

BỘ CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2026 - 2045

(Kèm theo Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Chỉ số	Công thức tính	Đơn vị	Nguồn	Kỳ báo cáo
I	**Nhóm chỉ số về phát triển thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng**				
1	Tỷ lệ thiết chế được kiểm kê, rà soát, phân loại	Số thiết chế được kiểm kê/Tổng số thiết chế ×100	%	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Hằng năm
2	Tỷ lệ thiết chế được đầu tư nâng cấp, cải tạo	Số thiết chế được đầu tư nâng cấp, cải tạo/Tổng số thiết chế ×100	%	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Hằng năm
3	Tỷ lệ thiết chế đạt tiêu chuẩn	Số thiết chế đạt chuẩn/Tổng số thiết chế cấp tỉnh, xã, thôn × 100	%	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Hằng năm
4	Tỷ lệ thôn/tổ dân phố có điểm tập luyện công cộng	Số thôn/tổ dân phố có điểm tập luyện/Tổng số thôn/tổ dân phố ×100	%	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Hằng năm
5	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu công nghệ cao xây dựng công trình thể thao	Số thiết chế văn hóa, thể thao được xây dựng/Tổng số khu công nghiệp, khu công nghệ cao x 100	%	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Hằng năm
II	**Nhóm chỉ số về hiệu quả khai thác, sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao**				
1	Tỷ lệ thiết chế hoạt động thường xuyên	Thiết chế hoạt động ≥ 10 tháng/năm/Tổng số thiết chế ×100	%	Đơn vị quản lý thiết chế	Hằng năm
2	Tần suất hoạt động bình quân	Tổng số hoạt động/Tổng số thiết chế	Hoạt động/ tháng	Đơn vị quản lý thiết chế	Hằng năm
3	Tỷ lệ thiết chế có câu lạc bộ hoạt động thường xuyên	Thiết chế có câu lạc bộ/Tổng số thiết chế ×100	%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao	Hằng năm

STT	Chỉ số	Công thức tính	Đơn vị	Nguồn	Kỳ báo cáo
4	Số lượt người tham gia hoạt động thể thao	Tổng lượt người tham gia	Lượt người/ năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao	Hằng năm
5	Tỷ lệ người dân tham gia hoạt động thể thao	Người tham gia/Tổng dân số ×100	%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao	Hằng năm
III	**Nhóm chỉ số về phong trào thể dục, thể thao và văn hóa sức khỏe**				
1	Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	Người tập luyện thường xuyên/Tổng dân số ×100	%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao	Hằng năm
2	Tỷ lệ hộ gia đình thể thao	Hộ gia đình thể thao/Tổng số hộ ×100	%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao	Hằng năm
3	Tỷ lệ học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	Học sinh, sinh viên đạt chuẩn/Tổng số học sinh, sinh viên ×100	%	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hằng năm
4	Tỷ lệ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện sức khỏe	Chiến sĩ đạt chuẩn/Tổng quân số ×100	%	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Hằng năm
5	Tỷ lệ người dân được tiếp cận truyền thông sức khỏe	Người tiếp cận/Tổng dân số ×100	%	Sở Y tế, Trạm y tế cấp xã	Hằng năm
6	Tỷ lệ thiết chế tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe	Số hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe/Thiết chế văn hóa, thể thao	%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao	Hằng năm

STT	Chỉ số	Công thức tính	Đơn vị	Nguồn	Kỳ báo cáo
IV	**Nhóm chỉ số về chất lượng phục vụ và mức độ thụ hưởng**				
1	Tỷ lệ người dân đánh giá về thiết chế văn hoá, thể thao	Số ý kiến phản ánh tiếp nhận tại thiết chế/Tổng lượt phản ánh ghi nhận ×100	%	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Hằng năm
2	Tỷ lệ phụ nữ tham gia hoạt động tại thiết chế văn hoá, thể thao	Số phụ nữ tham gia/Tổng số người tham gia ×100	%	Đơn vị quản lý thiết chế	Hằng năm
3	Tỷ lệ người cao tuổi tham gia hoạt động tại thiết chế văn hoá, thể thao	Số người cao tuổi tham gia/Tổng số người tham gia ×100	%	Đơn vị quản lý thiết chế	Hằng năm
4	Tỷ lệ người khuyết tật tham gia hoạt động tại thiết chế văn hoá, thể thao	Số người khuyết tật tham gia/Tổng số người tham gia ×100	%	Đơn vị quản lý thiết chế	Hằng năm
5	Tỷ lệ thiết chế văn hoá, thể thao, không gian công cộng đáp ứng tiêu chuẩn an toàn y tế và có trang bị tủ thuốc/thiết bị sơ cấp cứu ban đầu	Số thiết chế văn hoá, thể thao, không gian công cộng đạt chuẩn an toàn y tế và có trang bị tủ thuốc/thiết bị sơ cấp cứu ban đầu/Tổng số thiết chế x 100	%	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao	Hằng năm

Phụ lục II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan/ đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	**Hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật**				
1	Xây dựng bộ chỉ số về thể lực, mức độ vận động và khả năng tiếp cận thể dục, thể thao (trước hết đối với trẻ em, học sinh, người lao động và người cao tuổi)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ chỉ số	Tháng 6 năm 2027
2	Hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực văn hóa, thể thao có liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tháng 9 năm 2027
3	Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả khai thác thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các tiêu chí	Tháng 3 năm 2028
II	**Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân**				
1	Xây dựng, triển khai mô hình thí điểm về sơ cấp cứu cộng đồng và trang thiết bị AED tại các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng có mật độ cao	Bộ Y tế	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Thí điểm sơ cấp cứu cộng đồng tại các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng có mật độ người sử dụng cao (Đội ngũ cán bộ, nhân viên được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu và sử dụng AED).	Tháng 6 năm 2028

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan/ đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III	**Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ phong trào chăm sóc sức khỏe nhân dân**				
1	Triển khai mạng lưới y tế dự phòng, khám, sàng lọc bệnh không lây nhiễm và tư vấn sức khỏe định kỳ cho nhân dân	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp xã	Mô hình y tế dự phòng, khám, sàng lọc bệnh không lây nhiễm và tư vấn sức khỏe định kỳ cho nhân dân.	Hằng năm
2	Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi gắn với thiết chế văn hóa, thể thao	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Mô hình chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể chất và sinh hoạt phù hợp cho người cao tuổi tại các thiết chế văn hóa, thể thao; Bộ tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.	Tháng 6 năm 2028
3	Biên soạn hệ thống tài liệu số, tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, vận động trị liệu, tư vấn dinh dưỡng, kỹ năng xây dựng lối sống khỏe cho đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên đang quản lý, vận hành tại các trung tâm y tế, trường học, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Trạm y tế cấp xã	Bộ tài liệu số về sơ cấp cứu, vận động trị liệu, tư vấn dinh dưỡng và xây dựng lối sống khỏe; các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên tại cơ sở; đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên được đào tạo, cấp chứng nhận/giấy xác nhận theo quy định; hệ thống tài liệu, bài giảng điện tử được cập nhật và sử dụng tại các cơ sở.	Hằng năm
4	Triển khai sâu rộng Chương trình toàn dân tập luyện thể dục, thể thao "Vì một Việt Nam khỏe mạnh" giai đoạn 2026-2030; Phong trào "Mỗi người dân lựa chọn ít nhất một môn thể thao phù hợp để tập luyện thường xuyên"	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ban, ngành liên quan; Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Triển khai chương trình, phong trào trên toàn quốc.	Hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan/ đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
IV	**Phát triển thể thao học đường, hình thành nền tảng văn hóa sức khỏe suốt đời của người Việt Nam**				
1	Xây dựng mô hình "trường học khỏe", "y tế học đường", "đội tư vấn chăm sóc sức khỏe học đường" tại các cơ sở giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Bộ tiêu chí, hướng dẫn và báo cáo đánh giá định kỳ việc triển khai mô hình.	Tháng 12 năm 2028
2	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn dinh dưỡng cho học sinh, sinh viên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tư vấn dinh dưỡng cho học sinh, sinh viên; báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm
V	**Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển thể dục, thể thao, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân**				
1	Xây dựng Chương trình truyền thông, tuyên truyền về phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể dục, thể thao, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các bộ, ngành liên quan và các địa phương	Chuyên trang, chuyên mục trên đài phát thanh, truyền hình, cơ quan thông tấn, báo chí; các sản phẩm truyền thông theo thẩm quyền của cơ quan chủ trì.	Hằng năm
2	Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình thiết chế văn hóa, thể thao thông minh, đa năng, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Mô hình thí điểm thiết chế văn hóa, thể thao thông minh, đa năng được xây dựng và triển khai giai đoạn 2026-2030.	Tháng 12 năm 2027